

KẾ HOẠCH

Phát triển giáo dục trường mầm non 8-3 giai đoạn 2024-2030

Phần I

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC TRƯỜNG MẦM NON 8-3

GIAI ĐOẠN 2024-2030

I. KHÁI QUÁT CHUNG TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2024-2030

Phường Cửa Bắc được thành lập theo NQ số 17/NQ-CP ngày 09/01/2004 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập phường thuộc thành phố Nam Định. Địa bàn phường nằm ở phía Đông thành phố Nam Định, tiếp giáp với các phường. Phía Đông Bắc giáp với phường Hạ Long và Lộc Hạ, phía Tây giáp với phường Lộc Vượng, Quang Trung, phía Nam giáp với phường Vị Hoàng. Với diện tích gần 68ha và trên 7000 nhân khẩu với gần 2000 hộ, phường có 19 Chi bộ đường phố, cơ quan, trường học và 16 tổ nhân dân.

Trên địa bàn phường có các trường Mầm non 8-3, Sao Vàng, Hoa Hồng, Tiểu học Trần Quốc Toản, Nguyễn Tất Thành, Lê Hồng Sơn, THCS Tổng văn Trân và 4 cơ sở mầm non tư thục (1-6, Rainbow, Sau La, Ngôi nhà ước mơ). Hệ thống giáo dục của phường Cửa Bắc khá toàn diện từ bậc học Mầm non đến bậc THCS.

Các trường Trường Tiểu học Trần Quốc Toản và trường mầm non 8-3, trường mầm non Sao Vàng luôn được thành phố đánh giá trong tốp dẫn đầu của thành phố. Trường THCS Tổng văn Trân, Tiểu học Trần Quốc Toản và trường mầm non 8-3, trường mầm non Sao Vàng đã được công nhận là trường đạt chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục, chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

Công tác xã hội hóa giáo dục, phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập được các nhà trường tích cực triển khai nhằm khuyến khích và hỗ

trợ phong trào học tập của con em. Đồng thời cũng giúp đỡ tích cực được cho các em học sinh nghèo có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tốt, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho đất nước.

Trong giai đoạn 2024-2030, cùng với biến động của thị trường trong nước, trong tỉnh; tác động của tình hình thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp, bất thường, khó lường gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, đời sống nhân dân. Song dưới sự lãnh đạo sát sao của các cấp ủy Đảng, sự chỉ đạo linh hoạt, quyết liệt của chính quyền các cấp, sự giám sát của HĐND, sự phối hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; hoạt động tích cực của các phòng, ban, ngành, đoàn thể, cùng sự nỗ lực của toàn thể nhân dân và doanh nghiệp, các phong trào thi đua yêu nước trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội trên địa bàn được hưởng ứng tích cực, góp phần phát triển kinh tế của phường, đời sống nhân dân được nâng cao, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

II. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIAI ĐOẠN 2024 - 2030

1. Công tác phổ cập giáo dục

Công tác triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi của địa phương được thực hiện theo Nghị định số 20/2014/NĐ/CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT- BGDDT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT Quy định về điều kiện đảm bảo nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Trường mầm non 8-3 đã triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục xóa mù chữ theo đúng quy trình. Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã phân công cán bộ, giáo viên đến từng hộ gia đình thực hiện công tác điều tra và vận động trẻ trong độ tuổi đến trường. Tỷ lệ huy động trẻ đến trường đạt 40% trở lên đối với trẻ nhà trẻ và 94% đối với trẻ mẫu giáo trên địa bàn ra lớp (*tính đến tháng 5/2024*).

Riêng đối với trẻ 5 tuổi nhà trường huy động 100% trẻ 5 tuổi đến trường lớp. Đồng thời, nhà trường bố trí giáo viên có đủ trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, có chuyên môn tốt dạy lớp 5 tuổi. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị tối

thiểu theo qui định cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi. Làm tốt công tác bồi dưỡng chuyên môn, kiểm tra thường xuyên, kiểm tra đột xuất....nhằm từng bước nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

100% trẻ diện chính sách được hưởng chế độ miễn, giảm tiền học phí, hỗ trợ tiền ăn, hỗ trợ chi phí học tập.... theo qui định.

Hồ sơ, sổ sách về công tác phổ cập giáo dục được nhà trường lập đầy đủ, thường xuyên rà soát, cập nhật, đồng thời nhập đầy đủ dữ liệu trên hệ thống phần mềm PCGD-XMC của Bộ GD-ĐT.

Được UBND Thành phố công nhận kết quả Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Thống kê tỷ lệ huy động trẻ ra lớp

Năm học	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
	Số trẻ trong độ tuổi	Số trẻ huy động đến trường	Tỷ lệ %	Số trẻ trong độ tuổi	Số trẻ huy động đến trường	Tỷ lệ %
2020 - 2021	258	74	28,7	318	269	84,6
2021 - 2022	245	48	19,6	334	235	70,4
2022 - 2023	198	60	30,3	310	233	75,2
2023 - 2024	166	66	39,8	260	236	90,7
2024 - 2025	127	42	33,1	243	228	93,8

2. Quy mô, mạng lưới các cơ sở giáo dục

Trường mầm non 8-3 được hợp nhất từ trường Mẫu giáo 8-3 và Nhà trẻ 8-3 từ tháng 9 năm 1997 theo Quyết định số 1088/QĐ-UB của UBND tỉnh Nam Định. Trường nằm trên địa bàn phường Cửa Bắc thành phố Nam Định thuộc vùng có trình độ dân trí cao, có dân số trẻ, cháu trong độ tuổi từ 0 - 72 tháng tuổi có tỉ lệ tương đối cao.

Năm học 2024-2025 nhà trường được UBND thành phố Nam Định triển khai sửa chữa và xây dựng các phòng học và các phòng chức năng.

Nhà trường đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Nam Định công nhận đạt loại Xuất sắc trong cuộc thi “ Xây dựng môi trường GD lấy trẻ làm trung tâm trong các cơ sở GDMN”

Quy mô mạng lưới trường, lớp trong giai đoạn 2020-2025

Lứa tuổi	Năm học 2020-2021		Năm học 2021-2022		Năm học 2022-2023		Năm học 2023-2024		Năm học 2024-2025	
	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	3	102	3	66	4	82	3	54	3	36
Mẫu giáo	12	576	12	523	13	540	15	501	15	356
Cộng	15	678	15	589	17	622	18	555	18	392

3. Chất lượng giáo dục

Nhà trường đã thực hiện tốt công tác xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích theo Thông tư số 45/2021/TT/BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non;. 100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn về thân thể, tinh cảm. Hàng năm nhà trường được công nhận trường học an toàn phòng, chống TNTT.

100% trẻ được nuôi ăn bán trú tại trường, trong đó trẻ Mẫu giáo được ăn 1 bữa chính, 1 bữa phụ, trẻ Nhà trẻ được ăn 2 bữa chính, 1 bữa phụ, thực đơn 2 tuần không lặp lại, phù hợp với độ tuổi của trẻ và thay đổi theo mùa; triển khai nghiêm túc chương trình sữa học đường; thực hiện lưu mẫu thực phẩm 24/24h đúng quy định. Tính khẩu phần ăn và thường xuyên cân đối khẩu phần ăn của trẻ theo nhu cầu.

100% trẻ được cân đo đánh giá sức khỏe theo quý và theo dõi trên biểu đồ tăng trưởng, khám sức khỏe định kỳ 2 lần/1 năm. Kết quả trẻ có cân nặng và chiều cao phát triển bình thường đều đạt trên 98%.

Các lớp thực hiện đúng chương trình CSGD theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, không dạy trước chương trình lớp 1. Các lớp 5 tuổi được chuẩn bị tâm thế, các kỹ năng cơ bản để sẵn sàng vào học lớp 1. Nhà trường thực hiện tốt đề án Phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2024-2030, định hướng đến năm 2030 và chuyên đề xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2016-2025 với việc quy hoạch, cải tạo sân vườn biến các khoảng đất trống thành khu vui chơi PTVĐ an toàn cho trẻ, các góc cầu thang thành các

thư viện..., đầu tư trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo yêu cầu của chuyên đề cho tất cả các nhóm, lớp. Các nhóm lớp tích cực làm đồ dùng, đồ chơi phát triển đa dạng các vận động tinh và thô cho trẻ hỗ trợ thực hiện chuyên đề; các nhóm, lớp thiết kế góc vận động phù hợp với điều kiện thực tế, đáp ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài khoá, tham quan, trải nghiệm trong và ngoài nhà trường giúp trẻ có cơ hội khám phá cuộc sống, phát triển tình cảm- kỹ năng xã hội.

100% trẻ đến trường được chăm sóc, giáo dục phát triển toàn diện theo 5 lĩnh vực. Kết quả đánh giá cuối năm đạt từ 98-100% trẻ đạt các mục tiêu giáo dục

Nhà trường luôn có những thành tích vượt trội cả về chất lượng và số lượng nên năm 2019-2020 nhà trường được UBND Tỉnh tặng cờ là đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua, được LĐLĐ Tỉnh tặng cờ, 03 tặng Bằng khen, được Sở GD & ĐT, UBND Thành phố... tặng nhiều giấy khen và hàng năm nhà trường đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc.

Chi bộ luôn được Đảng bộ, UBND xếp loại chi bộ tiêu biểu nhân dân tin tưởng về chất lượng và giáo dục.

4. Các điều kiện để nâng cao chất lượng giáo dục

a) Đội ngũ giáo viên, quản lý

Số lượng, chất lượng, cơ cấu đội ngũ CBQLGV, NV từng năm học

STT	Năm học	Tổng số	Biên chế viên chức	HD theo QĐ 60	HD khác	Trình độ đào tạo				
						Sau ĐH	ĐH	CD	TC	Dưới TC
A	Năm học 2020-2021	63								
I	Tổng số cán bộ quản lý	3	3			1	2			
1	Hiệu trưởng	1	1			1				
2	Phó hiệu trưởng	2	2				2			
II	Tổng số giáo viên	48	35	13		1	27	11	9	
III	Tổng số nhân viên	12	2		10			3	4	5
B	Năm học 2021-2022	54								
I	Tổng số cán bộ quản lý	3	3			1	2			
II	Tổng số giáo viên	38	35	13		1	33	3	1	

III	Tổng số nhân viên	13	2		11			3	4	6
C	Năm học 2022-2023	54								
I	Tổng số cán bộ quản lý	3	3			1	2			
II	Tổng số giáo viên	38	36	2		1	33	1	1	
III	Tổng số nhân viên	13	2		11			3	4	6
D	Năm học 2023-2024	49								
I	Tổng số cán bộ quản lý	3	3			1	2			
II	Tổng số GV	33	32	1		1	31	1		
III	Tổng số nhân viên	13	2		11			3	4	6
E	Năm học 2024-2025	46								
I	Tổng số cán bộ quản lý	3	3			1	2			
II	Tổng số giáo viên	33	33			1	32			
III	Tổng số nhân viên	10	1		9		1	2	3	4

Hiện nay trường có tổng số: 46 đ/c CBGV, NV (Biên chế 37 đ/c; 09 NV Hợp đồng)

- Ban giám hiệu: Biên chế 3 đ/c (1 Hiệu trưởng, 2 Hiệu phó)
- Giáo viên: 33 đ/c, trong đó: Biên chế: 33;
- Nhân viên (bảo vệ, dinh dưỡng, vệ sinh, kế toán): 09 đ/c
- Trình độ chuyên môn của CB, GV; Thạc sĩ: 02; Đại học: 35 đ/c

b) Cơ sở vật chất, thiết bị

- Nhà trường có 2 cơ sở. Tổng diện tích là: 2711,6 m². Tổng diện tích sử dụng toàn trường: 3.961m². Trường có tường bao và hàng rào bảo vệ đảm bảo an toàn về cơ sở vật chất và con người.

- Phòng học hiện có: 18 phòng học và 6 phòng chức năng, 1 khu nhà dinh dưỡng và 1 nhà bảo vệ. Các phòng học được xây dựng khung trang kiên cố, hiện đại đạt yêu cầu của Điều lệ trường mầm non; có đủ hệ thống đèn điện thấp sáng cho trẻ học tập vui chơi; có đủ nước sạch để sinh hoạt, công trình vệ sinh được xây dựng khép kín tách riêng nam, nữ.

- Bộ phận dinh dưỡng có đủ trang thiết bị đồ dùng phục vụ cho công tác nuôi dưỡng, vệ sinh - chăm sóc trẻ.

* Kết nối mạng Internet toàn trường; Xây dựng và sử dụng hiệu quả trang Fanpage <https://www.facebook.com/Trangchuchinhthuc/> trang web: <https://mn8-3.namdinh.edu.vn/>, của trường.

c) Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, trường xanh - sạch - đẹp - an toàn

Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo quyết định số 245/QĐ- SGDDĐT ngày 01/12/2015 của Sở GD&ĐT tỉnh Nam Định.

Trường được công nhận là trường chuẩn Quốc gia mức độ mức độ I theo quyết định số 1978/QĐ-UBND ngày 21/8/2007 của chủ tịch UBND Tỉnh.

Trường mầm non Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn theo Quyết định số 1243/QĐ-SGDĐT ngày 01/9/2021 của GD Sở GD&ĐT Tỉnh Nam Định

d) Kết quả huy động vốn (Phân theo các nguồn vốn: NSNN, ODA, FDI, xã hội hoá,...).

Nguồn vốn Ngân sách Nhà nước: Hàng năm, hiệu trưởng đã thực hiện sử dụng nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước theo hướng dẫn của Phòng GD & ĐT, đảm bảo công khai, minh bạch, đúng hướng, đúng mục tiêu.

Nguồn vốn Xã hội hóa: Hàng năm, trường đã làm tốt công tác tham mưu với Đảng, Chính quyền, địa phương, các tổ chức đoàn thể, phối hợp với các đoàn thể quần chúng, phát huy sức mạnh và tính chủ động của mọi cá nhân và tập thể để quan tâm, tạo mọi điều kiện tốt nhất cho nhà trường.

Trong giai đoạn 2020-2024 kết quả huy động trong công tác xã hội hóa nhà trường đạt được kết quả sau:

Năm 2022, nhà trường vận động, tiếp nhận, vận động tài trợ của hội cha mẹ học sinh sử dụng tài trợ được 03 bộ ghế inox đặt gốc cây.

Năm 2024, nhà trường vận động tài trợ của hội cha mẹ học sinh- giáo viên nhà trường được: Cây hoa, cây cảnh, đất màu, cỏ 3 lá....

5. Công tác xã hội hóa giáo dục, phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập

Công tác xã hội hoá giáo dục luôn được địa phương và nhà trường quan tâm thực hiện, tạo nguồn lực phát triển giáo dục.

Giai đoạn 2020-2024 nhà trường đã nhận được nhiều sự quan tâm, ủng hộ

của mọi tầng lớp nhân dân và đặc biệt là của phụ huynh và các nhà doanh nghiệp, góp phần to lớn vào việc phát triển xã hội học tập trên địa bàn phường.

6. Đánh giá chung kết quả phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2020-2024

a) Những thành tựu, kết quả nổi bật:

Trường Mầm non 8-3 luôn giữ vững vị thế là một trong những lá cờ đầu của ngành giáo dục Thành phố Nam Định. Giai đoạn 2020-2024 nhà đã đạt được nhiều thành tích rực rỡ được các cấp ghi nhận.

- Chi bộ nhà trường: Nhiều năm liền đạt Chi bộ luôn đạt Chi bộ trong sạch, vững mạnh và chi bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu

- Công đoàn luôn được công nhận Công đoàn cơ sở vững mạnh, xuất sắc.

*** Danh hiệu thi đua**

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2020	Tập thể Lao động Xuất sắc	Số QĐ: 2120/QĐ-UBND ngày 25/8/2020 của chủ tịch UBND Thành phố Nam Định
	Cờ LĐLĐ Tỉnh	Theo CV liên tịch số 92/CVLT-LĐLĐ-PGDĐT. Đơn vị có thành tích Xuất sắc trong phong trào CNVCLĐ và hoạt động công đoàn - Năm học 2019-2020
	Chi bộ trong sạch vững mạnh xuất sắc tiêu biểu	Số QĐ: 19/QĐ-UB ngày 30/12/2020 của Đảng bộ Phường Bà Triệu
2021	Tập thể Lao động tiên tiến	Số QĐ: 3328/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của chủ tịch UBND Thành phố Nam Định
	Tập thể Lao động Xuất sắc	Số QĐ: 1778/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 của chủ tịch UBND Tỉnh Nam Định
	Chi bộ trong sạch vững mạnh xuất sắc tiêu biểu	Số QĐ: 28/QĐ-UB ngày 08/12/2021 của Đảng bộ Phường Bà Triệu

2022	Tập thể Lao động tiên tiến	QĐ số 3793/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 của chủ tịch UBND Thành phố Nam Định
	Tập thể Lao động Xuất sắc	Số QĐ: 1518/QĐ-UBND ngày 27/8/2022 của chủ tịch UBND Tỉnh Nam Định
	Chi bộ trong sạch vững mạnh xuất sắc tiêu biểu	Số QĐ:45/QĐ-UB ngày 08/12/2022 của Đảng bộ Phường Bà Triệu
2023	Tập thể Lao động tiên tiến	QĐ số 2932/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của chủ tịch UBND Thành phố Nam Định
	Chi bộ trong sạch vững mạnh xuất sắc tiêu biểu	Số QĐ: 60/QĐ-UB ngày 12/12/2023 của Đảng bộ Phường Bà Triệu
2024	Tập thể Lao động Xuất sắc	Số QĐ: 1771/QĐ-UBND ngày 20/8/2024 của chủ tịch UBND Tỉnh Nam Định
	Chi bộ trong sạch vững mạnh hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2024	Số QĐ: 77/QĐ-ĐU ngày 25/12/2024 của Đảng bộ Phường Cửa Bắc

2. Hình thức khen thưởng: *(Ghi cả của Chuyên môn & của Công đoàn)*

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
2020	Giấy Khen	Quyết định số 1269/QĐ-SGDĐT ngày 25/8/2020 Của GD Sở GD&ĐT Tỉnh Nam Định Tặng: Đã có thành tích Xuất sắc trong việc thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2016-2020
		Đơn vị đạt giải Nhì toàn đoàn giải cầu lông chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11/2020
	Giấy Khen	Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 Của Chủ tịch UBND Phường Bà Triệu

		Khen “Đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong phong trào thi đua năm 2020”
2021	Giấy Khen	Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của UBND Phường Bà Triệu: Đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong phong trào thi đua
2022	Giấy khen	QĐ số 2276/QĐ-SGDĐT ngày 13/10/2022 của Sở Giáo dục và đào tạo Tỉnh Nam Định
	Giấy khen	QĐ số 99/QĐ-LĐLĐ ngày 26/7/2022 của LĐLĐ thành phố Nam Định
	Giấy khen	QĐ số 101/QĐ-LĐLĐ ngày 28/7/2022 của LĐLĐ thành phố Nam Định
	Bằng khen	QĐ số 616/QĐ-LĐLĐ ngày 19/7/2022 của LĐLĐ Tỉnh Nam Định
	Giấy khen	QĐ số 45/QĐ-ĐU ngày 08/12/2022 của BCH Đảng bộ Phường Bà Triệu
2023	Bằng khen	QĐ số 797/QĐ-LĐLĐ ngày 13/7/2023 Chủ tịch UBND Tỉnh Nam Định
	Bằng khen	QĐ số 1669/QĐ-UBND ngày 25/8/2023 Chủ tịch UBND Tỉnh Nam Định
	Giấy khen	QĐ số 2982/QĐ-UBND ngày 23/8/2023 Chủ tịch UBND Thành phố Nam Định Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua "Dạy tốt - Học tốt" TPND, năm học 2022-2023
	Giấy khen	QĐ số 2978/QĐ-UBND ngày 24/8/2023 Chủ tịch UBND Thành phố Nam Định Đã có thành tích xuất sắc trong tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW
		Đôi vọt nữ đạt giải Ba giải cầu lông chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11/2023

2024	Công nhận	QĐ số 174/QĐ-PGDĐT ngày 25/3/2024 Xếp loại xuất sắc Hội thi "Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm" năm học 2023-2024
	Bằng khen	QĐ số 113/QĐ-LĐLĐ ngày 27/6/2024 của LĐLĐ Tỉnh Nam Định

b) Những khó khăn, tồn tại :

- Kinh phí cho các hoạt động còn hạn hẹp.
- Trang bị các thiết bị dạy học cho các nhóm, lớp nhà trẻ, 3 tuổi, 4 tuổi còn thiếu và nhiều đồ dùng đồ chơi trang thiết bị ở các lứa tuổi đã cũ, hỏng cần thay thế.
- 90% nhân viên là hợp đồng, kinh phí chi trả cho tiền công của nhân viên hoàn toàn từ nguồn hỗ trợ bảo vệ vệ sinh, tiền công tác bán trú...
- Nhà trường còn thiếu 8 giáo viên.

c) Nguyên nhân của hạn chế, tồn tại:

Trường được đầu tư CSVC hiện đại nên với nguồn ngân sách đầu tư cho xây dựng cơ sở vật chất của trường còn khiêm tốn, nhà trường gặp khó khăn trong việc sửa chữa, bổ sung.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC MẦM NON, PHỔ THÔNG GIAI ĐOẠN 2024 - 2030

I. BỐI CẢNH XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2024 - 2030

1. Thời cơ

Cùng với bậc học Mầm non trên cả nước, hiện nay bậc học mầm non đang thực hiện chương trình mầm non theo quy định của Bộ GD & ĐT, đang hoàn tất các bước cuối cùng để công nhận phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, đây là một việc làm hết sức cần thiết và cấp bách, đáp ứng xu thế giáo dục nói chung ở các nước trong khu vực trên thế giới và trong nước. Đáp ứng nhiệm vụ trong giai đoạn đầu chuẩn bị nguồn nhân lực có chất lượng phục vụ cho công cuộc phát triển đất nước, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Trong công cuộc đổi mới nền giáo dục Việt Nam, trên chặng đường đầu tiên đầy thử thách khó khăn nhưng cũng có rất nhiều thuận lợi. Những kết quả mà nhà trường đạt được đã chứng minh điều đó. Nhà trường đang từng bước phát triển bền vững và ngày càng vững mạnh, đã, đang và sẽ trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục cao, một địa chỉ tin cậy của cha mẹ học sinh trên địa bàn.

2. Thách thức:

Sự đòi hỏi của xã hội và cha mẹ học sinh ngày càng cao về chất lượng đội ngũ, chất lượng giáo dục và hiệu quả đào tạo của trường. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại, trình độ ngoại ngữ đòi hỏi đội ngũ viên chức phải có năng lực chuyên môn cao.

Sự cạnh tranh về chất lượng giáo dục và giá trị của các trường trong địa bàn ngày càng cao hơn.

3. Điểm mạnh của nhà trường:

- Đội ngũ giáo viên, nhiệt tình, có trình độ chuyên môn 100% đạt trên chuẩn. Nhà trường có giáo viên giỏi cấp tỉnh, thành phố. Chi bộ và các đoàn thể hàng năm đều đạt trong sạch vững mạnh xuất sắc.

Tỷ lệ giáo viên trên lớp hiện nay cơ bản đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn.

- Công tác tổ chức quản lý của BGH: Năng động, sáng tạo, xây dựng kế hoạch nhà trường có tính khả thi. Công tác tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra đánh giá sâu sát, được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. BGH dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

Cơ sở vật chất bước đầu đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại.

- Nhà trường đã khẳng định được vị trí là trường trong tốp dẫn đầu bậc học mầm non của tỉnh, thành phố, được phụ huynh học sinh tin cậy.

- Nhà trường đạt được nhiều thành tích được Sở GD&ĐT, UBND tỉnh, UBND thành phố Nam Định tặng nhiều Bằng khen, giấy khen...

4. Điểm hạn chế

- Thiếu nhân viên y tế, nhân viên văn thư

- Giáo viên còn thiếu, nhân viên hợp đồng luôn có sự biến động.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.

- Luật giáo dục 2019

- Kết luận 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế;

- Thông tư 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

- Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT ngày 09 tháng 02 năm 2017 thông tư quy định mức sử dụng đất xây dựng cơ sở văn hóa, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục đào tạo, cơ sở thể dục thể thao

- Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non;

Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo các Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số

18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 về kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD) và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non.

- Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2025;

- Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 - 2025;

- Quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20/01/2021 của bộ xây dựng ban hành suất vốn đầu tư xây dựng công trình năm 2020;

- Quyết định số 06/QĐ UBND ngày 04/03/2021 ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý Tỉnh Nam Định

- Kế hoạch 73/KH-UBND của UBND tỉnh Nam Định về việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị Trung ương 6 Khóa XII;

- Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ về việc quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; Kế hoạch số 681/KH-BGDĐT ngày 28/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở;

- Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 17/8/2020 của UBND tỉnh triển khai Quyết định số 628/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành

Kế hoạch thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 14/10/2020 của UBND tỉnh thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 1 (2020-2025);

- Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo của địa phương;

- Các mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và các điều kiện thực tế, địa phương xác định mục tiêu, nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch phát triển giáo dục; đào tạo và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 và kế hoạch 5 năm 2021-2025.

- Định hướng, chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, của UBND tỉnh Nam Định, của Sở GD&ĐT tỉnh Nam Định, của UBND TP Nam Định, Phòng GD&ĐT Nam Định về sự nghiệp GD&ĐT;

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện 8 nhiệm vụ trọng tâm của ngành tăng cường công tác tuyên truyền để quán triệt và thực hiện các chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước về GDMN. Triển khai thực hiện chương trình GDMN sau sửa đổi, tiếp tục nâng cao năng lực, phẩm chất đội ngũ giáo viên. Duy trì ổn định tỷ lệ trẻ tới trường, tăng tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi, giữ vững tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo 5 tuổi. Tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn về thể chất, tinh thần cho trẻ; nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN; đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, tiếp tục thực hiện có hiệu quả chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, tiếp tục ứng dụng các phương pháp Montessori và mô hình STEM/STEAM trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ. Quan tâm trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật học hòa nhập; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non trẻ em năm tuổi (PCGDMNTENT), chuẩn bị tốt cho trẻ vào lớp Một. Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới

công tác quản lý nhà nước về GDMN; tăng cường nề nếp, kỷ cương chất lượng và hiệu quả nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trong các cơ sở GDMN. Tiếp tục duy trì phát triển các thành tích đã đạt được.

2. Các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng chăm sóc, giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

a) Về quy mô trường, lớp học, huy động

- Lớp học: Đến năm 2025 ổn định quy mô lớp học là 18 lớp trong đó Nhà trẻ 3 lớp; Mẫu giáo 15 lớp

- Học sinh: Số học sinh đảm bảo theo quy định của điều lệ trường mầm non

- Tham mưu ban hành chính sách địa phương phát triển trường lớp mầm non ngoài công lập để đáp ứng nhu cầu tới trường của trẻ.

b) Về chất lượng giáo dục

- Nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, giúp trẻ phát triển một cách toàn diện về đức, trí, thể, mỹ và phát triển tình cảm xã hội theo chương trình GDMN của Bộ GD - ĐT

- Đổi mới phương pháp dạy học, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin.

- Lòng ghép giáo dục kỹ năng sống cho trẻ, giáo dục bảo vệ môi trường, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, giáo dục an toàn giao thông cho trẻ.

- Hưởng ứng tốt các phong trào thi đua do các cấp phát động.

- Đẩy mạnh cuộc vận động “Hai không” và phong trào thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực*” cũng như cuộc vận động “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”

c) Về xây dựng, phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng

- Có phẩm chất chính trị, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản.

- Có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết với nghề, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 90%. Tỷ lệ giáo viên giỏi cấp trường trên 90%, cấp huyện trên 36 %, cấp tỉnh trên 15 % tỷ lệ giáo viên đứng lớp (giáo viên trong biên chế).

- 90% giáo viên hàng năm được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt loại khá, tốt trở lên (kể cả giáo viên hợp đồng).

- Có 100% cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ trên chuẩn.
- Hàng năm đạt các danh hiệu thi đua: Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 15% - 20%, Lao động tiên tiến đạt 100%.
- Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hàng năm được đánh giá chuẩn đạt xuất sắc.
- 100% đảng viên được đánh giá đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ trong đó có trên 15% đạt đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

d) Về quy hoạch đất, xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung thiết bị, xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, chuẩn Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn ở các cấp học

- Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài. Giữ vững thành tích là trường KĐCLGD cấp độ 2, trường Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn, trường chuẩn quốc gia mức độ I.

đ) Về đầu tư, huy động các nguồn vốn

- Làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục, đảm bảo mọi hoạt động của nhà trường có chất lượng. Huy động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư nguồn lực để phát triển GDMN

2. Các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Về quy mô trường, lớp học, huy động (của từng cấp học)

- Lớp học: Đến năm 2030 tiếp tục ổn định quy mô lớp học là 18 lớp trong đó Nhà trẻ 3 lớp; Mẫu giáo 15 lớp
- Học sinh: Số học sinh đảm bảo theo quy định của điều lệ trường mầm non
- Tham mưu ban hành chính sách địa phương phát triển trường lớp mầm non ngoài công lập để đáp ứng nhu cầu tới trường của trẻ.

b) Về chất lượng giáo dục (của từng cấp học)

- Tiếp tục nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, giúp trẻ phát triển một cách toàn diện về đức, trí, thể, mỹ và phát triển tình cảm xã hội theo chương trình GDMN của Bộ GD - ĐT
- Đổi mới phương pháp dạy học, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin.
- Lòng ghép giáo dục kỹ năng sống cho trẻ, giáo dục bảo vệ môi trường, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, giáo dục an toàn giao thông cho trẻ.

- Hưởng ứng tốt các phong trào thi đua do các cấp phát động.

- Đẩy mạnh cuộc vận động “Hai không” và phong trào thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực*” cũng như cuộc vận động “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”

c) Về xây dựng, phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục

- Tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng

- Có phẩm chất chính trị, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản.

- Có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết với nghề, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 90%. Tỷ lệ giáo viên giỏi cấp trường trên 90%, cấp huyện trên 36 %, cấp tỉnh trên 15 % tỷ lệ giáo viên đứng lớp (giáo viên trong biên chế).

- 90% giáo viên hàng năm được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt loại khá, tốt trở lên (kể cả giáo viên hợp đồng).

- 100% cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ trên chuẩn.

- Hàng năm đạt các danh hiệu thi đua: Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 15% - 20%, Lao động tiên tiến đạt 100%.

- Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hàng năm được đánh giá chuẩn đạt xuất sắc.

- 100% đảng viên được đánh giá đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ trong đó có trên 15% đạt đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

d) Về quy hoạch đất, xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung thiết bị, xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, chuẩn xanh-sạch-đẹp-an toàn ở các cấp học

- Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài. Phần đầu là trường KĐCLGD cấp độ 3, trường Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn, trường chuẩn quốc gia mức độ II.

đ) Về đầu tư, huy động các nguồn vốn

- Tiếp tục làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục, đảm bảo mọi hoạt động của nhà trường có chất lượng. Huy động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư nguồn lực để phát triển GDMN

IV. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục

- Giải pháp về quy hoạch đất đai (Chú ý Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT);
đôn điểm trường; quy hoạch mặt bằng, cơ cấu khối công trình các nhà trường; quỹ đất thu hút giáo dục ngoài công lập

- Đề xuất địa phương đưa vào nghị quyết của Đảng, của Hội đồng nhân dân về kế hoạch đầu tư, xây dựng các hạng mục cho giáo dục.

2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục

- Đẩy mạnh công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, kiến thức pháp luật và ý thức công dân

- Đổi mới hình thức tổ chức lớp học, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá trẻ theo chương trình GDMN của Bộ GD&ĐT.

Tăng cường công tác đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá bảo đảm phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng trẻ. Xây dựng mô hình môi trường giáo dục phù hợp để trẻ được “Học bằng chơi, bằng trải nghiệm”, phát huy tối đa hứng thú, năng lực, phẩm chất của trẻ

- Phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu đặc biệt:

- Tăng cường giảng dạy ngoại ngữ, tin học theo hướng thực hành: Hướng tới hình thành, phát triển năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh theo nhu cầu và khả năng của trẻ; góp phần chuẩn bị tốt hơn cho việc học tiếng Anh ở bậc tiểu học theo thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020.

- Duy trì các phòng học Montessori nâng cao hiệu quả giáo dục trong nhà trường

- Triển khai giáo dục STEM, STEAM: Tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng cho giáo viên, triển khai thực hiện về các lớp học.

- Hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, kết nối giáo dục với kinh tế xã hội và khoa học công nghệ:

100% trẻ được tham gia các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa

XD kế hoạch tổ chức các hoạt động cụ thể, chi tiết nêu rõ thời gian, nội dung, giải pháp tổ chức an toàn, lành mạnh và bổ ích.

Phối hợp cùng BCH hội phụ huynh học sinh phát động các hoạt động ngoại khóa, mục đích, chương trình hoạt động để nhận được sự ủng hộ, tham gia tích cực của các bậc phụ huynh trong toàn trường.

Tạo nguồn kinh phí chi cho hoạt động ngoại khóa. Ngoài kinh phí chi HĐ thường xuyên huy động sự tự nguyện của các bậc phụ huynh và các tổ chức, cá nhân hỗ trợ.

Nhà trường thường xuyên tổ chức và phối kết hợp với cha mẹ trẻ để tổ chức các hoạt động vui chơi, khám phá thực tế tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm ở các địa điểm tham quan

- Đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn

Đổi mới các hình thức sinh hoạt chuyên môn, tăng cường áp dụng sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

- Tăng cường ứng dụng CNTT và các thành tựu khoa học công nghệ trong công tác quản lý, dạy học (giải pháp dạy học trực tuyến; e-learning; số hóa dữ liệu quản lý và bài giảng...)

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy. Động viên cán bộ, giáo viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc.

- Kiểm định chất lượng giáo dục: Định kỳ hàng năm tự đánh giá, hoàn thiện và nâng dần các tiêu chuẩn KĐCL.

- Nhân rộng các điển hình tiên tiến, khen thưởng động viên kịp thời, đúng người, đúng việc.

- Duy trì và giữ vững mọi kỉ cương nề nếp trong cán bộ, giáo viên và học sinh.

- Phân công nhiệm vụ đúng người, đúng việc.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát.

- Giữ vững khối đại đoàn kết nội bộ.

- Phát huy vai trò của Ban liên lạc Hội phụ huynh của nhà trường cũng như của các lớp.

- Tích cực huy động các nguồn lực để đầu tư CSVC đúng kế hoạch đã đề ra trong giai đoạn 2021-2030.

3. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp

- Quy hoạch đội ngũ cán bộ quản lý theo đúng tinh thần chỉ đạo của các cấp lãnh đạo.

- Sắp xếp đội ngũ hợp tình, hợp lý, đúng người, đúng việc để khai thác hết tài năng của mỗi CB, GV, CNV.

- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ đúng kế hoạch. Dự giờ, hội giảng giảng, thi giáo viên giỏi, chuyên đề, trao đổi học tập kinh nghiệm... Phát động các phong trào thi đua có phần thưởng khích lệ và góp ý rút kinh nghiệm để giáo viên khắc phục những tồn tại và phát huy thành tích đạt được.

- Phát hiện và bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán; Đội ngũ giáo viên tham gia các hoạt động chuyên môn do Phòng GD&ĐT, Sở GD-ĐT tổ chức, Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường...

4. Ưu tiên bố trí, huy động các nguồn kinh phí xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung thiết bị, xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, chuẩn Xanh- Sạch- Đẹp- An toàn ở các cấp học.

Hàng năm ưu tiên huy động tối đa các nguồn kinh phí xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung thiết bị, duy trì trường đạt KDCL GD cấp độ 2 hướng tới xây dựng trường đạt KDCL cấp độ 3, trường học đạt chuẩn quốc gia mức 2, chuẩn Xanh- Sạch- Đẹp- An toàn.

5. Tăng cường xã hội hoá giáo dục và hợp tác quốc tế

- Phối hợp với cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội trong công tác giáo dục trẻ

- Vận động tài trợ: Trong giai đoạn hiện nay cần phải huy động mọi lực lượng của xã hội tham gia vào công tác đổi mới và phát triển giáo dục. Công tác vận động tài trợ phải triển khai bằng nhiều hình thức.

- Công khai trong mọi lĩnh vực đặc biệt là lĩnh vực tài chính và chất lượng giáo dục.

6. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý

- Cơ chế, chính sách đầu tư: Nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn huy động khác; Đầu tư có kế hoạch, có trọng điểm.

- Công tác quản lý tài chính, điều hành ngân sách: Việc quản lý tài chính điều hành nguồn ngân sách phải tuân thủ luật pháp, đúng mục đích, trong phạm vi dự toán đã phê duyệt theo từng nguồn kinh phí, từng nội dung chi tiêu, định mức của Nhà nước.

- Công tác kiểm tra, giám sát: Phải thường xuyên. Phải đánh giá, rút kinh nghiệm, điều chỉnh phù hợp

- Công tác thi đua, khen thưởng: Xây dựng các tiêu chí thi đua cụ thể, rõ ràng. Trong quá trình thực hiện có điều chỉnh cho phù hợp. Trong quá trình bình xét đảm bảo công bằng.

7. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non:

- Tăng cường công tác bồi dưỡng cho giáo viên kiến thức và kỹ năng tuyên truyền.

- Đa dạng hoá và đổi mới hình thức tuyên truyền kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ cho các bậc cha mẹ như: Loa đài của trường, của phường, qua góc tuyên truyền chung của trường, của lớp, qua buổi họp phụ huynh và trao đổi qua giờ đón trả trẻ, mạng internet, mạng xã hội facebook, zalo....

- Nâng cao chất lượng các góc tuyên truyền tại các nhóm lớp, phong phú về nội dung. Thường xuyên đôn đốc, đánh giá, chấm điểm góc tuyên truyền của các lớp

- Kết hợp với phụ nữ, y tế và đoàn thành niên của phường để tuyên truyền qua các buổi sinh hoạt, tiêm chủng,...

- Tổ chức tốt các ngày lễ, ngày hội, các hoạt động trải nghiệm, mời phụ huynh tham dự.

- Đưa hoạt động của hội cha mẹ học sinh kết hợp với nhà trường một cách thường xuyên có hiệu quả.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch phát triển

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, phụ huynh học sinh, phòng GD&ĐT, cấp ủy, chính quyền địa phương.

2. Tổ chức

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch phát triển

3.1. Giai đoạn 1: Từ năm 2024 - 2025 đến 2025-2026

- Triển khai chiến lược đến toàn thể cán bộ, giáo viên, báo cáo lên các cơ quan quản lý xin ý kiến chỉ đạo.

- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, thu thập ý kiến đóng góp, bổ sung.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung.

- Tham mưu đầu tư cơ sở vật chất theo đúng kế hoạch đã đề ra trong giai đoạn 2024-2026

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2024-2025 và năm học 2025-2026.

- Xây dựng cơ sở vật chất nhằm nâng cao chất lượng dạy và học, tiếp tục giữ vững trường KĐCLGD cấp độ 2, trường Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn, trường chuẩn quốc gia mức độ I.

- Tiếp tục thực hiện hoàn thành tốt mô hình nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo và tạo đà cho những giai đoạn tiếp theo.

- Tuyên truyền, quảng bá thương hiệu nhà trường.

3.2. Giai đoạn 2: Từ năm học 2026-2027 đến năm học 2027 - 2028

- Duy trì và phát triển đội ngũ đạt chuẩn và trên chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ. Thực hiện tốt chuẩn kiến thức, kỹ năng. Tiếp tục đổi mới quản lý, xây dựng đội ngũ CBGVN theo đúng kế hoạch.

- Xây dựng cơ sở vật chất nhằm nâng cao chất lượng dạy và học, phấn đấu xây dựng trường KĐCLGD cấp độ 3, trường Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn, trường chuẩn quốc gia mức độ II.

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2026-2027 đến năm học 2027-2028
- Tiếp tục thực hiện hoàn thành tốt mô hình nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo và tạo đà cho những giai đoạn tiếp theo.

3.3. Giai đoạn 3: Từ năm học 2028 – 2029 đến năm học 2029 - 2030

- Tiếp tục đổi mới quản lý, xây dựng đội ngũ CBGVNV theo đúng kế hoạch; đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng dạy và học, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của trẻ.

- Đầu tư CSVC theo đúng kế hoạch đã đề ra trong giai đoạn 2027-2030: Hoàn thiện các công trình xây dựng trong các giai đoạn trước; Tiếp tục duy trì chất lượng đội ngũ.

- Tiếp tục thực hiện tốt chuẩn kiến thức, kỹ năng, xây dựng cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng dạy và học và tiếp tục giữ các tiêu chuẩn về mọi mặt.

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2028-2029; 2029-2030.

- Tiếp tục thực hiện hoàn thành tốt mô hình nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo và tạo đà cho những giai đoạn tiếp theo.

4. Đối với Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, CNV nhà trường. Thành lập Ban Kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

5. Đối với Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

6. Đối với Tổ trưởng chuyên môn

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

7. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên

Thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

8. Đối với các tổ chức chính trị - xã hội trong nhà trường

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của mình xây dựng kế hoạch, chương trình hành động sát với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra trong kế hoạch.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để báo cáo);
- UBND phường (để báo cáo);
- CB, GV, NV (để thực hiện);
- Lưu VT.

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG**HIỆU TRƯỞNG**